

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI MÔN TIẾNG ANH ĐẦU VÀO
HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY KHÓA 26
Năm học 2022-2023

1. Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm
2. Thời gian làm bài: 60 phút
3. Số lượng câu hỏi: 50 câu trắc nghiệm (0.2 điểm/câu đúng)
4. Cấu trúc đề thi bao gồm:
 - A. Ngữ âm (Pronunciation) (5 câu) (1 điểm)
Trường độ âm và phương thức phát âm
 - B. Tìm lỗi sai trong câu (Error identification) (5 câu) (1 điểm)
Lỗi sai chính tả, ngữ pháp hoặc từ vựng
 - C. Ngữ pháp - Từ vựng (Grammar - Vocabulary) (30 câu) (6 điểm)
 - Các thì trong tiếng Anh;
 - Câu điều kiện, câu bị động, mệnh đề quan hệ, câu tường thuật, câu so sánh;
 - Danh từ, đại từ, động từ, tính từ, mạo từ, trạng từ, giới từ, liên từ;
 - Các cấu trúc câu cơ bản:
 1. S + V + too + adj/adv + (for sb) + to inf (quá ... để cho ai làm gì)
E.g. This structure is too easy for you to remember.
 2. S + V + so + adj/adv + that + S + V (quá ... đến nỗi mà...)
E.g. He speaks so soft that we can't hear anything.
 3. S + V + adj/adv + enough + to inf (đủ ... để làm gì)
E.g. He is strong enough to lift the box.
 4. S + V + enough + noun + to inf (đủ ... để làm gì)
E.g. I don't have enough money to buy a car.
 5. It + takes/took + someone + amount of time + to do something (Ai đó mất bao nhiêu thời gian để làm gì)
E.g. It takes me 5 minutes to get to my office.
 - D. Đọc hiểu (Reading Comprehension) (5 câu)(1 điểm)
Đọc lấy thông tin cụ thể/đại ý để trả lời câu hỏi: một bài đọc có độ dài khoảng 200 - 300 từ và 5 câu hỏi.
 - E. Đọc điền vào chỗ trống (Cloze text) (5 từ/ cụm từ) (1điểm)
Đọc và điền từ/cụm từ vào chỗ trống theo đúng ngữ pháp hoặc đúng nghĩa từ vựng: một bài đọc có độ dài khoảng 200 - 300 từ và 5 chỗ trống.



CẤU TRÚC ĐỀ THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

A. Pick out the word (A, B, C, or D) whose underlined part is pronounced differently from that of the other words. (0.2pts/correct answer)

1. A. lose B. chose C. close D. rose
2.
3.
4.
5.

B. Choose the underlined part (A, B, C, or D) that is incorrect. (0.2pts/correct answer)

6. That is the man who he told me the bad news.
A B C D

7.
8.
9.
10.

C. Choose the word or phrase (A, B, C or D) that best fits the blank space in each of the following sentences.

(0.2pts/correct answer)

11. Did you read _____ book I lent you _____ last week.
A. the/ Ø B. one/ the C. a/ Ø D. the/ the

12.
13.
14.
15.
....
40.

D. Read the following passage and choose the best item that completes the sentence or answer the questions about what you have read. (0.2pts/correct answer)

41.
42.
43.
44.
45.

E. Choose the word or phrase (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (0.2pts/correct answer)

46.
47.
48.
49.
50.

-----THE END-----

MỘT SỐ LƯU Ý !

- Hình thức thi : Thi trực tiếp tại trường;
- Yêu cầu Sinh viên có mặt tại phòng thi trước 30 phút trước khi ca thi bắt đầu;
- Sinh viên sử dụng **bút chì đen** làm bài trắc nghiệm môn Tiếng Anh;
- Sinh viên phải xuất trình Căn cước công dân/CMND khi dự kiểm tra, không giải quyết các trường hợp không có giấy tờ hợp lệ khi vào phòng thi;
- Sinh viên cập nhật thông tin lịch thi trong tài khoản cá nhân để biết: địa điểm thi, danh sách phòng thi, giờ thi, số báo danh ... để dự thi đúng giờ;
- Sinh viên cần lưu ý địa điểm dự thi như sau:

Tổ chức thi tại 03 cơ sở: A; C; D, Trong đó:

Cơ sở A: 287 Phan Đình Phùng, P.15, Quận Phú Nhuận

Cơ sở C: 81 Trần Bình Trọng, P.1, Quận 5

Cơ sở D: 106A Đại lộ III, P. Phước Bình, Quận 9

Ví dụ: hiển thị phòng thi trong tài khoản SV là C302 tức là thi tại Phòng C302 lầu 3, Cơ sở C: 81 Trần Bình Trọng, P.1, Quận 5


